

Mở vị thế mua

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 giảm 1.1%, đóng cửa tại 1,034 điểm. Với bộ 5 mã chiếm tỉ trọng cao nhất VN30, TCB (-2.6%), VPB (-1.6%), VNM (-1.4%), và HPG (-0.1%) tạo áp lực giảm điểm lên chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán chiếm ưu thế với giá trị bán ròng ở mức 65 tỷ đồng. Cụ thể, VNM, HPG, và SSI chịu áp lực bán cao nhất trong khi VHM, MBB, và VRE thu hút phần lớn lực cầu ngoại trên VN30.

Đồ thị VN30 Future: Điểm mua đã xuất hiện

VN30F2101 giảm mạnh trong phiên giao dịch trước và phản ứng tích cực với vùng 1,030 điểm (vùng hỗ trợ quan trọng nhất của hợp đồng tháng này). Cụ thể, vùng 1,070 điểm sẽ là vùng kháng cự trong ngắn hạn. Vùng hỗ trợ ngắn hạn và trong phiên lần lượt là vùng 1,020 điểm và 1,030 điểm. Đáng chú ý, MA20 và MA50 duy trì hướng lên và hợp đồng này đã phải ứng tích cực với vùng 1,030 điểm. Trên đồ thị ngày, sự gia tăng của giá đã được xác nhận bởi sự gia tăng của khối lượng, điều này hàm ý cho sự duy trì của xu hướng tăng.

Chiến lược đầu tư

Mua VN30F2101 sau phiên ATO, nắm giữ vị thế cho đến khi xu hướng kết thúc và dừng lỗ khi ngưỡng 1,030 điểm bị phá vỡ.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

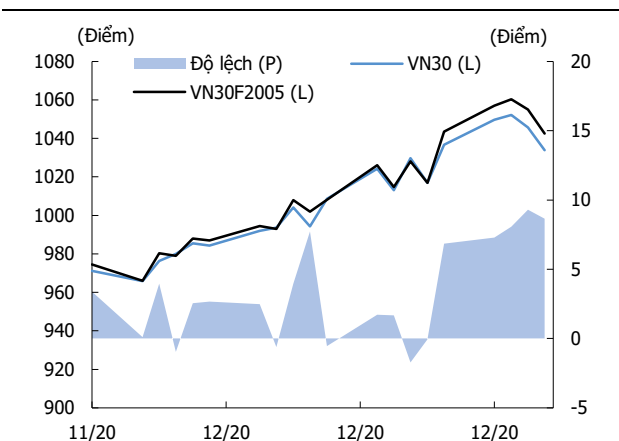
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,034.0	(1.1)					
VN30F2101	1,042.6	(1.2)	230,696	34,361	905	21/01/21	28
VN30F2102	1,042.5	(1.1)	384	642	905	18/02/21	56
VN30F2103	1,043.2	(1.1)	107	346	821	18/03/21	84
VN30F2106	1,046.1	(0.9)	209	140	821	17/06/21	175

Nguồn: Bloomberg, KIS

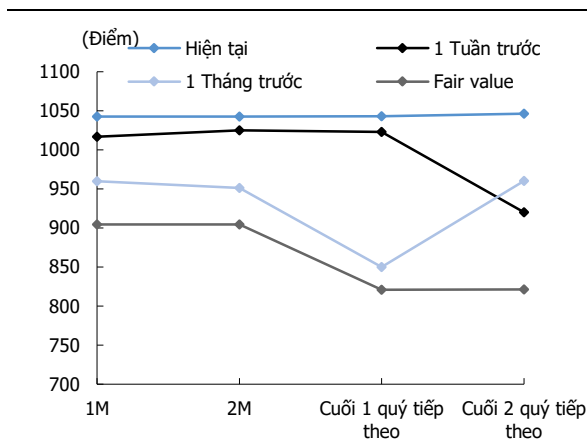
Đăng Lê
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

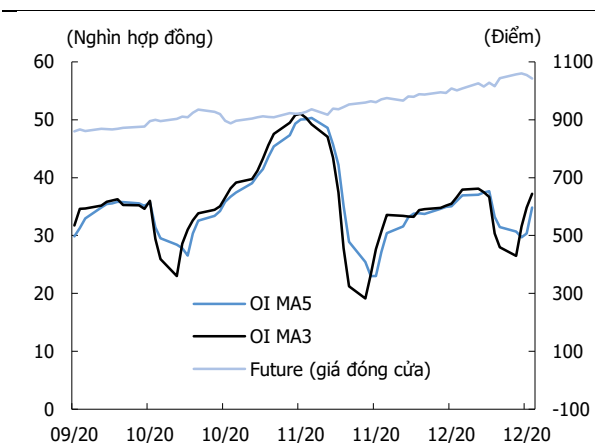
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread

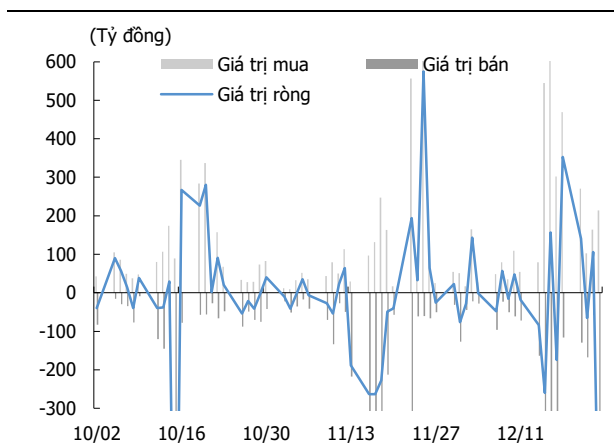
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	183,002	0.90	45,500	(2.4)	21.4	2.34	2,241	17.4	55,800	29,500
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	126,410	3.11	33,950	(1.6)	11.5	1.53	8,730	28.9	35,600	16,600
EIB	NHTMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	Tài chính	23,359	2.44	19,000	(2.6)	27.3	1.41	343	30.0	20,900	14,000
FPT	CTCP FPT	CNTT	44,683	4.40	57,000	(0.9)	13.5	2.97	2,164	49.0	58,600	34,870
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	160,580	0.99	83,900	(0.9)	17.7	3.44	1,064	3.1	99,000	53,900
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	36,975	3.19	23,200	(3.3)	8.6	1.68	3,969	16.8	25,000	9,758
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	132,366	8.96	39,950	(0.1)	12.3	2.42	19,393	33.3	41,200	12,708
KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	15,814	1.27	28,300	(1.7)	13.7	2.04	1,442	38.5	29,200	16,667
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	63,228	4.67	22,800	(0.4)	7.6	1.37	10,700	23.0	23,700	11,435
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	97,146	4.19	82,700	(0.1)	40.0	4.72	2,299	33.7	98,000	46,400
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	52,819	4.23	116,700	(1.2)	13.7	3.47	1,037	49.0	121,300	56,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	65,095	2.80	66,000	(1.5)	11.3	2.57	1,672	5.3	67,400	49,100
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	64,231	0.87	52,700	(0.8)	77.3	3.14	565	15.8	58,100	35,100
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	17,490	1.71	76,900	(1.4)	16.7	3.53	1,007	49.0	92,500	45,000
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	28,337	0.70	12,100	(2.4)	17.8	1.01	8,244	8.5	12,750	6,850
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	14,789	0.82	47,700	(1.6)	10.4	1.36	469	49.0	49,500	26,100
ROS	CTCP Xây dựng FLC FAROS	Công nghiệp	1,419	0.17	2,500	0.0	8.1	0.24	6,692	2.1	23,600	2,050
SAB	Tổng CTCP Bía - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	TD thiết yếu	126,974	1.72	198,000	0.5	31.4	6.41	109	63.1	236,000	111,500
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	12,028	0.59	20,500	(3.3)	29.2	1.71	3,963	6.4	22,700	11,600
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	17,037	1.26	28,350	(1.6)	15.5	1.81	7,124	47.1	29,950	9,569
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	29,760	3.48	16,500	(1.2)	12.5	1.06	18,681	9.3	17,350	7,120
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	97,962	8.43	27,950	(2.6)	8.6	1.39	18,451	22.5	29,900	14,000
TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Công nghiệp	7,048	0.48	19,950	(1.7)	6.9	1.40	9,848	4.6	45,550	16,250
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	360,874	4.89	97,300	(0.2)	21.0	3.86	979	23.7	99,900	56,600
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	283,885	4.55	86,300	(1.3)	12.5	3.79	2,533	22.0	89,500	52,000
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	357,523	8.02	105,700	0.0	39.7	4.16	727	13.9	115,700	68,000
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	64,432	3.97	123,000	0.3	30.1	4.61	532	18.7	148,800	93,200
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	227,144	8.82	108,700	(1.4)	22.7	7.74	2,078	57.9	113,900	69,750
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	76,789	6.62	31,500	(1.6)	7.7	1.54	7,068	23.4	33,500	16,000
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	68,056	1.75	29,950	(2.1)	29.9	2.40	5,385	30.5	34,650	16,900

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2020 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.